| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KÔNG CHRO**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2019/DSST
Ngày 07/11/2019
*Về tranh chấp hợp đồng tín dụng*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Đào Minh Chính**.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Nguyễn Quang Quốc**.

2. Bà **Đinh Thị Bích Vân**.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Văn Tình** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:*** Bà **Nguyễn Thị Tường Vi** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2019/TLST-DS ngày 04/7/2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ngân hàng N; địa chỉ: 02 LH, phường TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: Ông Hoàng Văn L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K.

(*Theo Quyết định về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Ngân hàng N).*

Ông Hoàng Văn L ủy quyền lại cho bà Đoàn Thị Như H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K. Bà H có mặt.

(*Theo Giấy ủy quyền lại số 26/2019/NHNoKCR-UQ ngày 04/7/2019 của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K).*

*2. Bị đơn*: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

*3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2019 và ý kiến tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng N với ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H có ký kết hợp đồng tín dụng số 171242.23/HĐTD ngày 22/12/2017 và tại giấy nhận nợ số 171242.23/HĐTD/01/GNN ngày 22/12/2017, theo đó Ngân hàng N cho ông T và bà H vay số tiền 200.000.000 đồng, với lãi suất vay 10%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay được ghi trên giấy nhận nợ. Lãi chậm trả lãi là 10%/năm. Thời hạn vay là 24 tháng, phân thành 02 kỳ trả gốc: Ngày 22/12/2018 đến hạn trả gốc 100.000.000 đồng và ngày 22/12/2019 đến hạn trả gốc 100.000.000 đồng; phân kỳ trả lãi 06 tháng/kỳ, ông T và bà H chưa trả gốc; số tiền lãi đã trả 11.123.288 đồng (tính đến ngày 12/7/2018).

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông T và bà H thế chấp tài sản của mình là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tài sản thế chấp là các thửa đất số 28+32, tờ bản đồ số 52; diện tích 29.584m$^2$, địa chỉ thửa đất tại thôn 2, xã Đắk Pơ Pho, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai, do Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro cấp ngày 30/11/2000 cho hộ gia đình ông Vũ Văn T.

Đã đến phân kỳ trả nợ gốc (22/12/2018) và lãi nhưng ông T và bà H không thực hiện các cam kết trong hợp đồng tín dụng, Ngân hàng N đã nhiều lần thông báo đôn đốc trả nợ nhưng ông T và bà H không thực hiện nghĩa vụ do vậy khoản vay trên đã chuyển sang quá hạn kể từ ngày 22/6/2018 do khách hàng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi vay theo hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng N đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông T và bà H trả nợ số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Trong trường hợp ông T và bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên thì đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp nói trên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 150615.16/HĐTC ngày 12/6/2015 để thanh toán nghĩa vụ của ông T và bà H đối với Ngân hàng N.

*Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 30/7/2019 do Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tiến hành (Tòa án nhân dân huyện Kông Chro ủy thác tiến hành thu thập chứng cứ) ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H trình bày*: Ông bà đều thừa nhận có nợ tiền vay của Ngân hàng N số tiền gốc 200.000.000 đồng và lãi phát sinh, nhưng hiện nay vì điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa trả được nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện thì ông bà xin trả dần mỗi tháng 8.000.000 đồng; trong trường hợp không trả được nợ thì ông bà đồng ý để ngân

hàng yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của mình để ngân hàng thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N, buộc ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng N số nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 31.604.954 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ông Vũ Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có đơn vắng mặt các phiên họp và xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt ông T và bà H theo thủ tục chung. Ngân hàng N ủy quyền cho Chi nhánh huyện K khởi kiện bị đơn ông T và xác định bà H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để yêu cầu ông T và bà H trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 171242.23/HĐTD ngày 22/12/2017. Ngoài ra còn yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 150615.16/HĐTC ngày 12/6/2015 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Do vậy đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tranh chấp hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng N với ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H ký hợp đồng tín dụng số 171242.23/HĐTD ngày 22/12/2017, theo đó Ngân hàng N cho ông T và bà H vay số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), với lãi suất vay là 10%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, lãi chậm trả lãi là 10%/năm. Thời hạn vay là 24 tháng, phân thành 02 kỳ trả gốc: Ngày 22/12/2018 đến hạn trả gốc 100.000.000 đồng và ngày 22/12/2019 đến hạn trả gốc 100.000.000 đồng; phân kỳ trả lãi 06 tháng/kỳ, ông T và bà H chưa trả gốc; số tiền lãi đã trả 11.123.288 đồng (tính đến ngày 12/7/2018). Để bảo đảm khoản vay ông T và bà H thế chấp tài sản thuộc quyền sử dụng của mình, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất số S 626806 do UBND huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/11/2000, đối với các thửa đất số 28+32; tờ bản đồ số 52; diện tích 29.584m$^2$. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất tỉnh Gia Lai – Chi nhánh huyện Kông Chro theo quy định.

Như vậy, việc các bên ký hợp đồng hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của các hợp đồng đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật dân sự và các Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên phát sinh các quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên. Ngay sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông T và bà H với số tiền 200.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, đã đến hạn trả lãi định kỳ nhưng bên vay không trả là vi phạm vào điểm b khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 171242.23/HĐTD ngày 22/12/2017 mà các bên đã ký kết nên khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 22/6/2018. Vì vậy, Ngân hàng N yêu cầu ông T và bà H phải liên đới trả nợ gốc và lãi phát sinh, đồng thời đề nghị xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông T và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ để thu hồi nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về phương thức trả nợ: Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 30/7/2019, ông T và bà H đều trình bày: thừa nhận khoản vay nợ trên nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 8.000.000 đồng, trong trường hợp không trả được nợ thì chấp nhận để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp của mình để thu hồi nợ. Song đề nghị này không được phía nguyên đơn chấp nhận nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

Về yêu cầu trả nợ lãi: Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, đúng theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đối chiếu bảng sao kê về lãi suất do nguyên đơn cung cấp thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/11/2019, ông Thoại và bà Hà còn nợ nguyên đơn số tiền lãi là 31.604.954 đồng (Ba mươi mốt triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn chín trăm năm mươi bốn đồng) như nguyên đơn trình bày là có cơ sở, nên cần chấp nhận.

Như vậy cần buộc ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng N nợ gốc là 200.000.000 đồng; nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (07/11/2019) là 31.604.954 đồng.

[3] Về xử lý tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 150615.16/HĐTC ngày 12/6/2015 giữa Ngân hàng N với ông T và bà H được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Kông Chro ngày 15/6/2015. Nội dung và hình thức của Hợp đồng thế chấp đúng theo quy định của Bộ luật dân sự về đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Do đó trong trường hợp ông T và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Kông Chro xử lý quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 150615.16/HĐTC ngày 12/6/2015 để thu hồi nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Ông T và bà H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ là 231.604.954 đồng x 5% = 11.580.247 đồng.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 122 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 119, 317, 318, 323 và 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng N (thông qua Chi nhánh huyện K) 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) nợ gốc và 31.604.954 đồng nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (**07/11/2019**). Tổng cộng là 231.604.954 đồng (Hai trăm ba mươi mốt triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn chín trăm năm mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (**07/11/2019**) ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông T và bà H không trả được nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 150615.16/HĐTC ngày 12/6/2015 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh huyện Kông Chro ngày 15/6/2015 để thu hồi nợ.

3. Về án phí:

- Buộc ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị H phải liên đới chịu 11.580.247 đồng (Mười một triệu năm trăm tám mươi nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Thoại và bà Hà chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N (thông qua Chi nhánh huyện K) 5.549.600 đồng (Năm triệu năm trăm

bốn mươi chín nghìn sáu trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000160 ngày 04/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kông Chro;
- Chi cục THADS huyện Kông Chro;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Đào Minh Chính**